

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Cầu, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Đoàn Thị Bích H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn H M, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T T, xã X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã S C; địa chỉ: 03 N H, phường X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. *Người đại diện hợp pháp*: Huỳnh Ngọc Á – Giám đốc.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thiên Đức, sinh ngày 21/12/2018. Ly hôn, chị H và anh D thống nhất giao cháu Đức cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đoàn Thị Bích H, anh Nguyễn Văn D và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã S C thống nhất: Chị H, anh D có khoản nợ vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã S C số tiền 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng); tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, chưa yêu cầu giải quyết.

Chị Đoàn Thị Bích H, anh Nguyễn Văn D và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã SC thống nhất thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả tiền giữa chị H và anh D; đồng ý để một mình anh D thực hiện nghĩa vụ dân sự về tài sản phát sinh từ:

+ Món vay ngày 29/9/2017, số tiền 40.000.000đ, mã món vay 6600000711219022;

+ Món vay ngày 15/01/2018, số tiền 12.000.000đ, mã món vay 6600000711761745.

Kể từ ngày các bên thống nhất thỏa thuận này (ngày 16/01/2019), chị Đoàn Thị Bích H chấm dứt nghĩa vụ về tài sản phát sinh từ các món vay nêu trên; đồng thời anh Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm toàn bộ nghĩa vụ về tài sản phát sinh từ các món vay trên.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Bích H tự nguyện chịu và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp và hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) có tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006701 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S C, Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND T.x Sông Cầu;
- Chi cục THADS T.x Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Phương, T.x Sông Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lý Thơ Hiền